

Số cù	Nguyên nhân có thể	Giải pháp
Bàn ủi đã được cắm điện nhưng mặt bàn ủi không nóng.	Nút điều chỉnh nhiệt độ đặt ở vị trí MIN (Tôi thiêu).	Vặn nút điều chỉnh nhiệt độ tối ưu.
Bàn ủi không phun hơi nước.	Không có đủ nước trong ngăn chứa.	Châm nước vào ngăn chứa nước (xem Hình 3).
	Xoay nút điều chỉnh hơi nước sang vị trí $\infty$ .	Đặt nút trượt hơi nước sang vị trí $\infty$ .
Bàn ủi không đủ nóng.	Đặt nhiệt độ ủ mức thấp để ủ hơi ( $\bullet\bullet\bullet$ đến MAX (Tôi ủ)). Dùng đứng bàn ủ và chờ đèn báo nhiệt độ tắt trước khi sử dụng.	Đặt nhiệt độ ủ mức có thể sử dụng chừng tăng cường hơi nước ( $\bullet\bullet\bullet$ đến MAX (Tôi ủ)). Dùng đứng bàn ủ và chờ đèn báo nhiệt độ tắt trước khi sử dụng chừng tăng cường hơi nước.
Bàn ủi không phun hơi nước tăng cường.	Bạn đã sử dụng chức năng phun hơi nước tăng cường quá nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn.	Tiếp tục ủ ở vị trí nồng độ và đợi một lát trước khi sử dụng lại chức năng tăng cường hơi nước.
Bàn ủi không đủ nóng.	Đặt nhiệt độ ủ mức có thể sử dụng chừng tăng cường hơi nước ( $\bullet\bullet\bullet$ đến MAX (Tôi ủ)). Dùng đứng bàn ủ và chờ đèn báo nhiệt độ tắt trước khi sử dụng chừng tăng cường hơi nước.	Đặt nhiệt độ ủ mức có thể sử dụng chừng tăng cường hơi nước ( $\bullet\bullet\bullet$ đến MAX (Tôi ủ)). Dùng đứng bàn ủ và chờ đèn báo nhiệt độ tắt trước khi sử dụng chừng tăng cường hơi nước.
Nước nhỏ giọt lên vải trong khi ủ.	Bạn chưa đầy lõi châm nước đúng cách.	Châm nước vào ngăn chứa nước (xem Hình 3).
	Bạn đã cho chật phu vào giàn.	Rửa sạch ngăn chứa nước và không cho quá chật phu giàn vào ngăn chứa nước.
Nhiệt độ được đặt quá thấp để ủ hơi.	Đặt nhiệt độ là $\bullet\bullet$ hoặc cao hơn.	Đặt nhiệt độ là $\bullet\bullet\bullet$ hoặc cao hơn.
Bạn đã sử dụng chức năng tăng cường hơi nước ở cả đặt nhiệt độ $\bullet\bullet\bullet$ .	Đặt nút điều chỉnh nhiệt độ đèn cái đặt giữa $\bullet\bullet\bullet$ và MAX (Tôi ủ).	Đặt nút điều chỉnh nhiệt độ đèn cái đặt giữa $\bullet\bullet\bullet$ và MAX (Tôi ủ).
Nước rò ra từ mặt sau bàn ủi và nguội đi hoặc đã được cất bão quản.	Bạn đã đặt bàn ủi ở vị trí nằm ngang khi vẫn còn nước trong ngăn chứa nước.	Đỗ sạch nước trong ngăn chứa nước hoặc dừng đứng bàn ủi.
Trong khi ủ, chất gi và chất cặn thoát ra từ mặt để bàn ủi.	Nước cung tạo thành các lớp gi mông bén ở mặt trong của bàn ủi.	Sử dụng chức năng Calc-Clean một hoặc nhiều lần (xem mục 'Chức năng xả cặn').
Hơi nước bắt đầu yếu dần theo thời gian.	Nước cung tạo thành các lớp gi mông bén ở mặt trong của bàn ủi.	Sử dụng chức năng Calc-Clean một hoặc nhiều lần (xem mục 'Chức năng xả cặn').

## 繁體中文

### 一般說明 (圖 1)

- 噴嘴
- 注水口蓋子
- 蒸氣控制鉗
- 乾式熨燙
- 乾式脫脂燙
- CALC CLEAN = 抗鈣除垢功能
- 強力蒸氣按鈕 (限特定機型)
- 噴水按鉗
- 溫度控制轉鉗
- 溫度指示燈 (限特定機型：配備安全自動斷電指示燈)
- 電源線
- 機型標牌
- 水箱 (附 MAX 最高水位刻度)
- 底盤

### ■ 使用本產品

#### 加水至水箱內

備註：您的產品專為搭配自來水使用而設計。如果您居住地區的水質偏硬，產品可能會快速積聚水垢。因此，建議您使用100% 蒸餾水或經過軟化的水質，以延長產品的使用寿命。

備註：請勿將香、醋、澱粉、除垢劑、燙燙添加劑、化學除垢的水或其他化學物質加入水箱中。

1 將蒸氣控制鉗設定到  $\infty$  (乾式熨燙) 的位置。(圖 2)

2 注入水箱的水量切勿超過 MAX 刻度。(圖 3)。

3 蓋上注水口蓋子。

選擇溫度與蒸氣設定

#### 表 1

布料種類	溫度設定	蒸氣設定	強力蒸氣 (限特定機型)	噴水
亞麻	MAX	$\infty$	有	有
棉	$\bullet\bullet\bullet$	$\infty$	有	有
羊毛	$\bullet\bullet$	$\infty$	無	有
絲	$\bullet\bullet$	$\infty$	無	有
合成纖維 (例如 壓克力纖維、 尼龍、聚酰胺、 聚酯纖維)。	$\bullet$	$\infty$	無	無

備註：如上表所示，請勿於低溫使用蒸氣或強力蒸氣，否則熱水會從熨斗漏出。

1 請參閱表 1，根據衣物材質，將溫度控制轉鉗調到適當設定 (圖 4)。

2 將熨斗直立放置並插上插頭。溫度指示燈隨即亮起，表示熨斗正在加熱 (圖 5)。

3 當溫度指示燈熄滅時，表示熨斗已達到正確的溫度。

4 請參考表 1，選擇與所設溫度對應的蒸氣設定 (圖 6)。

#### ■ 功能

##### 乾式熨燙

- 將蒸氣控制鉗設定在  $\infty$  (乾式熨燙) 的位置，即可不使用蒸氣進行熨燙。(圖 2)

##### 噴水功能

- 按下噴水按鉗，以便潤濕要熨燙的衣物。如此有助於撫平頑固皺褶 (圖 7)。

##### 強力蒸氣功能 (限特定機型)

- 按下並開啟強力蒸氣按鉗，便會噴射出強力蒸氣，可熨平衣物上的頑強皺褶 (圖 8)。

##### 垂直蒸氣 (限特定機型)

- 為擺平吊掛衣服、窗簾上的皺摺而垂直拿握熨斗時，可以使用強力蒸氣功能進行燙燙 (圖 9)。

##### 安全自動斷電功能 (限特定機型)

- 如果熨斗在水平位置 30 秒或在垂直位置 8 分鐘未被移動，熨斗會自動關閉。自動關斷指示燈會開始閃爍 (圖 10)。

- 要讓熨斗再次加熱，請拿起熨斗或稍微移動，直到自動斷電指示燈熄滅為止。

##### 清潔與維護

##### 清潔

1 將蒸氣控制鉗設定在  $\infty$  (乾式熨燙) 的位置，然後拔掉熨斗插頭，讓它冷卻。

2 把水箱中剩餘的水倒空。

3 從濕抹布和非研磨性 (液態) 清潔劑，擦掉底盤上的片狀物及其他沈積物。

注意：為保持底盤平滑，請避免底盤撞擊金屬物體。切勿使用鋼絲絨、醋或其他的化學物質來洗淨底盤。

備註：定期使用自來水沖洗水箱。沖洗後請將水箱內的水倒空。

##### 抗鈣垢功能

重要：為延長產品的使用寿命，並維持良好的蒸氣效能，請每兩週使用一次抗鈣除垢功能。如果居住地的水質硬度非常高 (即熨燙過程中底盤會產生小薄片)，則必須更頻繁地使用抗鈣除垢功能。

1 請確認產品並未插電，且蒸氣控制鉗設定在  $\infty$  (乾式熨燙) 的位置。(圖 2)

2 將水注入水箱至「MAX」刻度。(圖 3)。

3 切勿在水箱中倒入醋或其他除垢劑。

4 插上熨斗插頭，並將溫度控制鉗設至「MAX」(圖 11)。

5 將蒸氣控制鉗設回  $\infty$  (乾式熨燙) 的位置。(圖 2)

備註：若熨斗流出的水仍帶有鈣垢，請重複抗鈣除垢程序。

##### 抗鈣垢之後

1 插上熨斗插頭。讓熨斗加熱，使底盤上的水分蒸發。

2 溫度指示燈燃燒時，請拔下熨斗插頭。

3 將熨斗放在一塊布上輕輕移動摩擦，把底盤上的水清潔掉乾淨。

4 收納熨斗之前，請先待其冷卻。

##### ■ 收納

1 請拔掉熨斗插頭，並將蒸氣控制鉗設定在  $\infty$  (乾式熨燙) 的位置。(圖 2)

2 將電源線繩繞在熨斗背板上，然後以直立方式收納 (圖 14)。

##### ■ 難題排除

本章節說明使用本產品最常遇到的問題。如果您無法利用以下資訊解決問題，請到訪問的問題，請造訪 [www.philips.com/support](http://www.philips.com/support) 查閱常見問題清單，或聯絡您所在國家/地區的客戶服務中心 (詳見頁面，請參閱全球保修卡)。

##### 問題

##### 可能原因

##### 解決方法

熨斗已經插電，但溫度控制轉鉗設為 MIN。

熨斗不會產生蒸氣。

蒸氣控制鉗設到  $\infty$  的位置。

熨斗不夠燙。

熨斗不會產生強力蒸氣。

熨斗不夠燙。

熨斗不會產生強力蒸氣。

</div

## ENGLISH

### General description (Fig. 1)

- Spray nozzle
- Cap of filling opening
- Steam control
- $\oplus$  = steam ironing
- $\otimes$  = dry ironing
- CALC CLEAN = Calc-Clean function
- Steam boost button (Specific types only)
- Spray button
- Temperature dial
- Temperature light (specific types only; with safety-auto off indication)
- Mains cord
- Type plate
- Water tank with MAX water level indication
- Soleplate

### Using the appliance

#### Filling the water tank

Note: Your appliance has been designed to be used with tap water. If you live in an area with hard water, scale build-up may occur. Therefore, it is recommended to use 100% distilled or demineralized water to prolong the lifetime of your appliance.

Note: Do not put perfume, vinegar, starch, descaling agents, ironing aids, chemically descaled water or other chemicals in the water tank.

#### Set the steam control to position $\otimes$ (dry ironing). (Fig. 2)

#### Fill the water tank up to the MAX indication (Fig. 3).

#### Close the cap of the filling opening.

#### Selecting temperature and steam setting

Table 1

Fabric type	Temperature setting	Steam setting	Steam boost (specific types only)	Spray
Linen	MAX	$\oplus$	Yes	Yes
Cotton	•••	$\oplus$	Yes	Yes
Wool	••	$\oplus$	No	Yes
Silk	••	$\oplus$	No	Yes
Synthetic fabrics (e.g. acrylic, nylon, polyamide, polyester)	•	$\otimes$	No	No

Note: As indicated in the table above, do not use steam or steam boost at a low temperature, otherwise hot water may leak from the iron.

1 Consult table 1 to set the temperature dial to the appropriate setting for your garment (Fig. 4).

2 Put the iron on its heel and plug it in. The temperature light goes on to indicate that the iron is heating up (Fig. 5).

3 When the temperature light goes out, the iron has reached the correct temperature.

4 Consult table 1 to select a steam setting that corresponds to the temperature you have set (Fig. 6).

### Features

#### Dry Ironing

- Set the steam control to  $\otimes$  (dry ironing) to iron without steam. (Fig. 2)

#### Spray function

- Press the spray button to moisten the article to be ironed. This helps remove stubborn creases (Fig. 7).

#### Steam boost function (specific types only)

- Press and release the steam boost button for a powerful boost of steam to remove stubborn creases (Fig. 8).

#### Vertical steam (specific types only)

- You can use the steam boost function when you hold the iron in vertical position for removing creases from hanging clothes, curtains etc (Fig. 9).

#### Safety auto-off function (specific types only)

- The iron switches off automatically if it has not been moved for 30 seconds in horizontal position or 8 minutes in vertical position. The auto-off light starts flashing (Fig. 10).

- To let the iron heat up again, pick up the iron or move it slightly until the auto-off light goes out.

### Cleaning and maintenance

#### Cleaning

1 Set the steam control to  $\otimes$  (dry ironing), unplug the iron and let it cool down. (Fig. 2)

2 Pour any remaining water out of the water tank.

3 Wipe flakes and any other deposits off the soleplate with a damp cloth and a non-abrasive (liquid) cleaning agent.

Caution: To keep the soleplate smooth, avoid hard contact with metal objects. Never use a scouring pad, vinegar or other chemicals to clean the soleplate.

Note: Regularly rinse the water tank with tap water. Empty the water tank after rinsing it.

#### Calc-Clean function

IMPORTANT: To prolong the lifetime of your appliance and to maintain good steaming performance, use the Calc-Clean function once every two weeks. If the water in your area is very hard (i.e. when flakes come out of the soleplate during ironing), use the Calc-Clean function more frequently.

1 Make sure the appliance is unplugged and the steam control is set to  $\otimes$  (dry ironing). (Fig. 2)

2 Fill the water tank to the MAX indication. (Fig. 3)

Do not pour vinegar or other descaling agents into the water tank.

3 Plug in the iron and set the temperature dial to MAX (Fig. 11).

4 Unplug the iron when the temperature light goes out.

5 Hold the iron over the sink. Push the steam control to the Calc-Clean position and hold it. (Fig. 12)

6 Gently shake the iron until all water in the water tank has been used up (Fig. 13).

Caution: While scale is flushed out, steam and boiling water also come out of the soleplate.

7 Set the steam control back to  $\otimes$  (dry ironing). (Fig. 2)

Note: Repeat the Calc-Clean process if the water that comes out of the iron still contains scale particles.

#### After the Calc-Clean process

1 Plug in the iron. Let the iron heat up to let the soleplate dry.

2 Unplug the iron when the temperature light goes out.

3 Move the iron gently over a piece of cloth to remove any water stains on the soleplate.

4 Let the iron cool down before you store it.

### Storage

1 Unplug the iron and set the steam control to  $\otimes$  (dry ironing). (Fig. 2)

2 Wind the mains cord round the backplate of the iron and store the iron on its heel (Fig. 14).

### Troubleshooting

This chapter summarises the most common problems you could encounter with the appliance. If you are unable to solve the problem with the information below, visit [www.philips.com/support](http://www.philips.com/support) for a list of frequently asked questions or contact the Consumer Care Centre in your country (see the worldwide guarantee leaflet for contact details).

#### Problem

#### Possible cause

#### Solution

The iron is plugged in, but the soleplate is cold.

There is not enough water in the water tank.

The steam control is set to position  $\oplus$ .

The iron is not hot enough.

Set an ironing temperature that is suitable for steam ironing (•• to MAX). Put the iron on its heel and wait until the temperature light has gone off before you start ironing.

You have used the steam boost function too often within a very short period.

The iron is not hot enough.

Set an ironing temperature at which the steam boost function can be used (••• to MAX). Put the iron on its heel and wait until the temperature light has gone off before you use the steam boost function.

There is not enough water in the water tank.

You have not closed the cap of the filling opening properly.

You have put an additive in the water tank.

The set temperature is too low for steam ironing.

You have used the steam boost function at a temperature setting below •••.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Water droplets drip onto the fabric during ironing.

Press the cap until you hear a click.

Rinse the water tank and do not put any additive in the water tank.

Set a temperature of •• or higher.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.

Set the temperature dial to a setting between ••• and MAX.